

# NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

## TỪ SAU NGÀY 2- 9- 1945 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19- 12- 1946

### 1. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

#### 1.1. Khó khăn

Sau Cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với 3 khó khăn lớn:

- Thứ nhất: Chính quyền cách mạng mới ra đời, chưa được củng cố; lực lượng vũ trang còn non yếu, thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nhưng đang phải đối mặt với âm mưu, thủ đoạn của nhiều kẻ thù.

- Thứ hai: giặc ngoại xâm và nội phản.

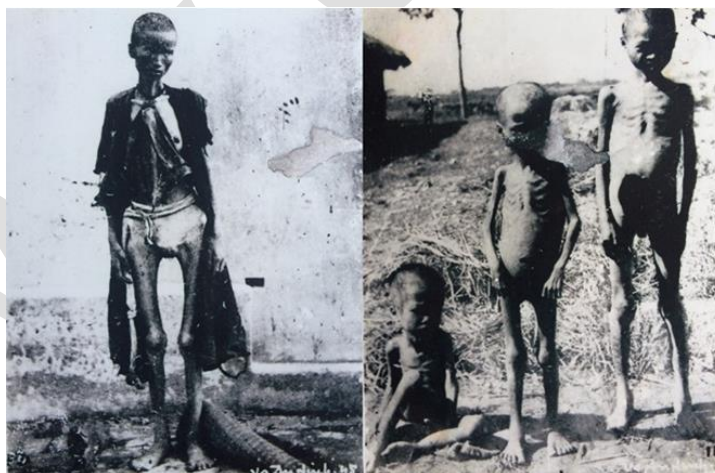
+ Quân đội của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế trong phe Đồng minh, dưới danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, đã kéo vào nước ta với những âm mưu rất thâm độc:

- Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc: 20 vạn quân Tưởng kéo theo các tổ chức phản động Việt Quốc, Việt Cách nhằm lật đổ chính quyền cách mạng.
- Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam: hơn 1 vạn quân Anh mở đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

+ Trên cả nước lúc đó vẫn còn 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp.

- Thứ ba: những di hại, tàn dư của chế độ cũ để lại rất nặng nề.

- Nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, thiên tai liên tiếp làm cho nạn đói thêm trầm trọng; hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, ...



Hình 1: Nhân dân Việt Nam đói khổ do hậu quả của nạn đói năm 1945

- Ngân sách nhà nước trống rỗng, kho bạc nhà nước chỉ còn hơn 1.2 triệu đồng. Nhà nước cách mạng chưa kiểm soát được ngân hàng Đông Dương, ...
- Hơn 90% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút, ... tràn lan.

⇒ Việt Nam đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

#### 1.2. Thuận lợi

- Nhân dân giành được quyền làm chủ, phấn khởi, gắn bó với chế độ mới.
- Cách mạng Việt Nam có Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- Trên thế giới: phong trào cách mạng giải phóng dân tộc dâng cao ở nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc; hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành ở châu; phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển ở các nước tư bản.

⇒ Thuận lợi là rất cơ bản.

## 2. Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính

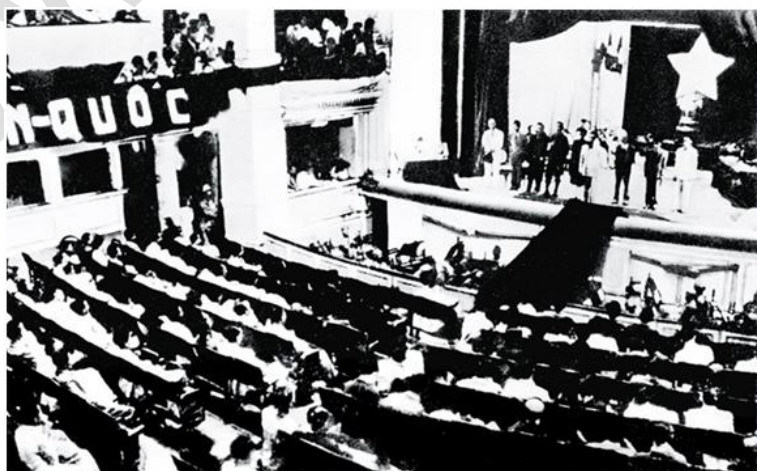
### 2.1. Xây dựng chính quyền cách mạng

- Thực hiện Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
  - Ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước.
  - Ngày 6/1/1946, hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu, bầu 333 đại biểu khắp Bắc – Trung – Nam, tượng trưng cho khối vào Quốc hội.



Hình 2: Cử tri Hà Nội đi bỏ phiếu bầu Quốc hội năm 1946

- Ngày 3/2/1946, Quốc hội khóa I họp phiên đầu tiên: xác nhận thành tích của Chính phủ lâm thời trong những ngày đầu xây dựng chế độ mới; hành lập chính phủ kháng chiến; bầu Ban dự thảo Hiến pháp.



Hình 3: Quốc hội khóa I họp phiên đầu tiên tại Nhà hát Lớn Hà Nội (2- 3- 1946)

- Sau bầu cử Quốc hội, các địa phương bầu cử Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.
- 11/1946, Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được quốc hội thông qua.
- 22/5/1946, Quân đội quốc gia Việt Nam được thành lập.

## 2.2. Giải quyết nạn đói

- Biện pháp giải quyết:

- Biện pháp cấp thời: tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước; nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ, không dùng gạo, ngô để nấu rượu; lập “hũ gạo cứu đói”, tổ chức “ngày đồng tâm”, ...



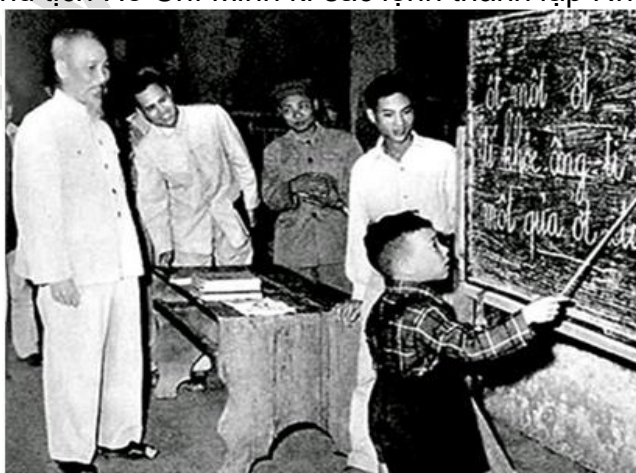
Hình 4: Nhân dân Nam Bộ quyên góp gạo cứu giúp đồng bào bị đói ở Bắc Bộ

- Biện pháp lâu dài: đẩy mạnh tăng gia sản xuất; tịch thu ruộng đất của Việt gian, để quốc chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm thuế.
- Kết quả: nạn đói nhanh chóng được đẩy lùi.

## 2.3. Giải quyết nạn đói

- Biện pháp giải quyết:

- Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ.



Hình 5: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp Bình dân học vụ

- Xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học theo hướng dân tộc và dân chủ.
- Kết quả:

- Từ tháng 9/1945 - tháng 9/1946, trên toàn quốc có 76000 lớp học, xóa mù chữ cho 2.5 triệu người.
- Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm được khai giảng trở lại để đào tạo những công dân và cán bộ có năng lực phụng sự Tổ quốc.

## 2.4. Giải quyết khó khăn về tài chính

- Biện pháp giải quyết:

- Biện pháp cấp thời: kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân (vận động xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng”, ...).
- Biện pháp lâu dài: phát hành và lưu hành tiền giấy, xây dựng nền tài chính độc lập.

- Kết quả thực hiện:

- Nhân dân tự nguyện đóng góp 370 kilôgam vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.
- Ngày 31/1/1946, Chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam và đến ngày 23/11/1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

## 3. Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng

### 3.1. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại ở Nam Bộ

#### a. Bối cảnh lịch sử

- Với dã tâm xâm lược Việt Nam một lần nữa, sau phi Nhật Bản đầu hàng đồng minh, chính phủ Đờ Gôn đã thành lập một đạo quân viễn chinh dưới sự chỉ huy của tướng Lơcơléc, đồng thời cử đô đốc Đácgiăngliơ làm cao ủy Pháp ở Đông Dương.

- Ngày 2/9/1945, Pháp cho quân xả súng vào đoàn người biểu tình mừng “Ngày Độc lập” ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

- Đêm 22 rạng sáng 23/9/1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

#### b. Diễn biến

- Đảng, Chính phủ, và chủ tịch Hồ Chí Minh quyết tâm lãnh đạo nhân dân Nhật Bản kháng chiến chống Pháp xâm lược trở lại, kêu gọi nhân dân cả nước chi viện cho nhân dân Nam Bộ, đồng thời, tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra cả nước của Pháp.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, nhân dân Bắc và Bắc Trng Bộ ra sức chi viện sức người, sức của cho nhân dân Nam Bộ.



Hình 6: Đoàn quân “Nam Tiến” lên đường vào Nam chiến đấu

- Quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn anh dũng đánh trả quân xâm lược bằng mọi hình thức, mọi thứ vũ khí.

⇒ Quân Pháp trong thành phố bị bao vây và luôn bị tấn công.

- Đầu tháng 10 -1945, sau khi có thêm viện binh, quân Pháp phá vòng vây xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

### c. Ý nghĩa

- Thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm của quân dân Việt Nam.

- Làm chậm quá trình mở rộng chiến tranh ra cả nước của thực dân Pháp.

- Là sự chuẩn bị bước đầu về tinh thần và lực lượng để tiến tới toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại.

## 3.2. Đấu tranh chống quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở Miền Bắc

### a. Bối cảnh lịch sử

- Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Bộ đang diễn ra ác liệt.

- Sự uy hiếp, chống phá chính quyền cách mạng của quân Trung Hoa Dân quốc và bè lũ tay sai.

### b. Chủ trương, sách lược

- Chủ trương: tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc để tập trung lực lượng chống Pháp ở Nam Bộ.

- Sách lược:

+ Đối với quân Trung Hoa Dân quốc:

- Đồng ý chia cho tay sai của Trung Hoa Dân quốc 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và 4 ghế bộ trưởng trong chính phủ liên hiệp.
- Nhượng bộ cho quân Tưởng một số quyền lợi kinh tế, như: cung cấp một phần lương thực thực phẩm; cho phép lưu hành tiền Trung Quốc trên thị trường Việt Nam.

+ Đối với bọn tay sai:

- Ra một số sắc lệnh kiềm quyết trấn áp bọn phản cách mạng

- Giám giữ những phần tử chống đối lại nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa
- Thành lập tòa án quân sự để trừng trị bọn phản cách mạng...

### c. Ý nghĩa

- Hạn chế đến mức thấp nhất những hoạt động chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.
- Tạo điều kiện để Việt Nam tập trung lực lượng chống cuộc xâm lược trở lại của Pháp ở Nam Bộ.
- Tránh đối đầu quân sự với nhiều kẻ thù cùng một lúc, thể hiện thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam.

## 3.3. Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta

### a. Bối cảnh lịch sử

- Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, thực dân Pháp âm mưu đưa quân ra Bắc để thôn tính toàn bộ Việt Nam.
- Để thực hiện được âm mưu tiến quân ra Bắc, Pháp đã điều đình với chính phủ Trung Hoa Dân Quốc → 28/2/1946, Hiệp ước Hoa – Pháp được kí kết.
- ⇒ Hiệp ước Hoa – Pháp đặt nhân dân Việt Nam trước 2 sự lựa chọn: hoặc cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp, hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc.

### b. Chủ trương, sách lược

- Chủ trương của Đảng: Ban thường vụ trung ương Đảng đã quyết định lựa chọn giải pháp “hòa để tiến”: tạm thời hòa hoãn với Pháp để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước và tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng bước vào cuộc chiến tranh với Pháp sau này.

- Sách lược:

+ Kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ.

Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp là xanh-tơ-ni bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

- Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, quân đội riêng, nghị viện và tài chính riêng, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- Chính phủ Việt Nam cho phép 15000 quân Pháp vào Miền Bắc thay quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, số quân này sẽ rút dần trong thời hạn năm năm.
- Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ, tạo không khí thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri.

+ Kí với Pháp bản Tạm ước (14/9/1946)

- Sau Hiệp định Sơ bộ, Việt Nam tiếp tục đấu tranh ngoại giao với Pháp để đi đến kí một hiệp định chính thức. Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã cử đoàn đàm phán với Pháp ở Hội nghị trù bị ở Đà Lạt (cuối tháng 4 đến giữa tháng 5/1946) và Hội nghị ở Phông-ten-nơ-blô (Pháp).
- Thái độ hiếu chiến và ngoan cố của Pháp khiến cho các cuộc đàm phán thất bại => quan hệ Việt – Pháp trở nên căng thẳng, nguy cơ một cuộc chiến tranh đang đến gần.

⇒ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động đàm phán và kí với đại diện chính phủ Pháp bản Tạm ước (14/9/1946).

### c. Ý nghĩa

- Tránh đối đầu quân sự với nhiều kẻ thù cùng một lúc.
- Mượn tay Pháp đẩy 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc ra khỏi miền Bắc Việt Nam.
- Giúp Việt Nam có thêm thời gian hòa hoãn cần thiết để củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống Pháp lâu dài sau này.
- Thiện chí hòa bình của Việt Nam đã khiến cho nhân dân Pháp, nhân dân thế giới hiểu rõ vấn đề Việt Nam, qua đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của họ cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam.

## 4. Luyện tập

**Câu 1:** Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có những thuận lợi và khó khăn gì?

### Gợi ý trả lời

- Khó khăn, thách thức:
  - Quân Đồng minh dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật đã lũ lượt kéo vào nước ta.
  - Chính quyền mới còn non yếu, nền kinh tế bị tàn phá nặng nề, nạn đói chưa được khắc phục, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.
  - Ngân sách Nhà nước trống rỗng, nền tài chính còn nhiều rối loạn.
  - Nền văn hóa còn nhiều lạc hậu, hơn 90% dân số không biết chữ.
- Thuận lợi:
  - Nhân dân đã giành quyền làm chủ, gắn bó với chế độ.
  - Cách mạng nước ta có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo.
  - Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành, phong trào cách mạng dâng cao ở nhiều nước thuộc địa, phụ thuộc và tư bản.

**Câu 2:** Hãy nêu những kết quả chủ yếu đạt được trong những năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết khó khăn của đất nước sau Cách mạng tháng Tám.

### Gợi ý trả lời

- Xây dựng chính quyền cách mạng:
  - Ngày 6 - 1 - 1946, hơn 90 % cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu Quốc hội.
  - Tháng 11 - 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua.
  - Lực lượng vũ trang được chú trọng xây dựng.
- Giải quyết nạn đói:
  - Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân “nhường cơm sẻ áo”.
  - Tăng gia sản xuất là biện pháp hàng đầu và có tính chất lâu dài để giải quyết nạn đói.
  - Bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác.
  - Nhờ những biện pháp trên, nông nghiệp nhanh chóng phục hồi, nạn đói bị đẩy lùi.
- Giải quyết nạn dốt:

- Thành lập Bình Nha dân học vụ làm cơ quan chuyên trách chống “giặc đốt”, kêu gọi quần chúng tham gia xóa mù chữ.
- Hơn 2, 5 triệu dân đã được xóa mù chữ.
- Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm được mở với phương pháp giảng dạy mới.

- Giải quyết khó khăn về tài chính

- Chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước.
- Tháng 11 - 1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

**Câu 3:** Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp ngày 6 - 3 - 1946 được kí kết trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào? Nêu nội dung và ý nghĩa của Hiệp định.

### **Gợi ý trả lời**

- Hoàn cảnh lịch sử:

- Tháng 2 - 1946, Pháp kí với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp.
- Pháp đưa quân ra Bắc dưới danh nghĩa giải giáp phát xít Nhật.
- Đất nước đứng trước hai sự lựa chọn: hoặc chống Pháp, hoặc hòa hoãn.

- Nội dung:

- Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và là thành viên của liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp ra Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật và rút dần trong thời hạn 5 năm.
- Hai bên ngừng mọi cuộc xung đột và giữ nguyên quân đội của mình ở vị trí cũ, tạo không khí thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức của Việt Nam, chế độ tương lai của Đông Dương, quyền lợi kinh tế và văn hóa của Người Pháp ở Việt Nam.

- Ý nghĩa:

- Nước ta tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc.
- Đẩy 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn ty sai ra khỏi nước ta.
- Có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền mới.

## **5. Kết luận**

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ:

- Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

- Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng